

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 64/2023/HS-ST
Ngày: 10/5/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Nhật Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh
- Ông Nguyễn Minh Trí

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Kiều Diễm - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Hai - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 52/2023/TLST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2023/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Trung T (Tên gọi khác: V), sinh năm 1985, tại Bình Dương; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 52/13, Tổ 1, khu phố C, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Lê Thị Xuân C; có vợ là Nguyễn Thị Cẩm G và 02 con (lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2014); tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giam từ ngày 05/5/2023 cho đến nay; có mặt.

Bị hại: Trương Thị Như N (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Nguyễn Thị R, sinh năm 1940; địa chỉ: Tổ 3, khu phố C, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị R: Ông Trương Thanh P, sinh năm 1976; địa chỉ: Số 158/36, Tổ 3, khu phố C, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương (Văn bản ủy quyền ngày 16/12/2021); có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Nguyễn Trung T có Giấy phép lái xe hạng A1, số 740085004318 do Sở Giao thông Vận tải tỉnh B cấp ngày 07/5/2020, có giá trị đến không thời hạn.

Khoảng 20 giờ ngày 07/12/2021, sau khi uống bia, Nguyễn Trung T điều khiển xe mô tô biển số 61B1-706.96 đi về nhà. Khi T điều khiển xe mô tô đi đến gần giao lộ đường Đ và đường Nguyễn Văn T, đoạn qua khu phố 7, phường H, thành phố T thì phía trước cùng chiều lưu thông của T có bà Trương Thị Như N đang điều khiển xe đạp nhãn hiệu Omanit, màu bạc. Do thiếu chú ý quan sát và không giữ khoảng cách an toàn với phương tiện đang lưu thông cùng chiều phía trước, T đã để phần phía trước bên phải xe mô tô biển số 61B1-706.96 do T điều khiển va chạm vào phần phía sau bên trái xe đạp do bà N điều khiển làm cho xe đạp và bà N té ngã xuống đường dẫn đến hậu quả bà N bị thương tích nặng và đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Dương. Ngày 09/12/2021, bà N đã chết tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Dương.

** Căn cứ Biên bản khám nghiệm hiện trường và Sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông được lập vào lúc 20 giờ 45 phút ngày 07/12/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một xác định như sau:*

- Hiện trường nơi xảy ra vụ tai nạn là giao lộ ngã ba giữa đường Đ và đường Nguyễn Văn T. Đường Đ là một đoạn đường thẳng được trải nhựa bằng phẳng, đường chia thành hai chiều xe chạy bởi dải phân cách cứng, chiều xảy ra tai nạn là chiều đi bên phải từ hướng ngã ba khu K8 về hướng ngã năm P, chiều đi này chia thành ba làn đường bằng vạch kẻ đường tính từ dải phân cách vào lề phải lần lượt là 3,8 mét; 3,8 mét; 3,2 mét. Đường Nguyễn Văn T rộng 12,3 mét.

- Xác định: Lẫy trụ điện số 89 trên hè phố ở góc giao lộ đường Đ và đường Nguyễn Văn T làm điểm mốc và mép đường bên phải của đường Đ hướng từ ngã ba khu K8 đi hướng giao lộ ngã năm P làm chuẩn.

Vị trí nạn nhân, phương tiện, dấu vết tại hiện trường:

- Xe đạp ngã qua bên trái nằm trên đường Đ, đầu xe quay về hướng ngã ba khu K8. Trục bánh trước cách lề chuẩn là 3,1 mét. Trục bánh sau cách lề chuẩn là 3,2 mét.

- Xe mô tô biển số 61B1-706.96 ngã qua bên trái nằm trên đường Đ, đầu xe quay về hướng ngã năm P. Trục bánh trước cách lề chuẩn là 4,5 mét. Trục bánh sau cách lề chuẩn là 04 mét, cách mép đường bên trái đường Nguyễn Văn T hướng từ Khu dân cư K8 về hướng đường Đ là 10,7 mét và cách tâm trục bánh sau xe đạp là 25,8 mét.

- Xe đạp ngã còn để lại vết cày dài 7,1 mét, đầu vết cày cách lề chuẩn là 03 mét, cuối vết cày trùng với vị trí của xe đạp ngã.

- Xe mô tô biển số 61B1-706.96 ngã còn để lại vết cày dài 32,7 mét, đầu vết cày cách lề chuẩn là 4,2 mét và cách đầu vết cày của xe đạp là 2 mét, cuối vết cày trùng với vị trí của xe mô tô ngã.

- Vết máu kích thước 80 cm x 30 cm, tâm vết máu cách lề chuẩn là 3,1 mét và cách tâm trục bánh sau xe đạp là 0,5 mét.

** Căn cứ Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông được lập vào lúc 14 giờ ngày 08/12/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một xác định dấu vết trên xe đạp nhãn hiệu Omanit, màu bạc như sau:*

+ Chân chống bị lệch theo chiều từ sau tới trước và từ trong ra ngoài, đầu chân chống bị mài mòn.

+ Chấn bụn phía sau bị lệch theo chiều từ trái sang phải.

+ Đầu bàn đạp bên trái mài mòn.

+ Đầu tay cầm bên trái mài mòn.

+ Đầu tay phanh bên trái mài mòn.

** Căn cứ Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông được lập vào lúc 14 giờ 50 phút ngày 08/12/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một xác định dấu vết trên xe mô tô biển số 61B1-706.96 như sau:*

+ Góc chân trước bên phải bị võ theo chiều từ trước về sau.

+ Cánh bửng bên phải trầy xước không liên tục.

+ Phía trước ốp cao su ống xả bị vỡ.

+ Gương chiếu hậu bên phải bị gãy.

+ Gương chiếu hậu bên trái bị lệch theo chiều từ trái sang phải.

+ Cánh bửng bên trái mài mòn.

** Căn cứ Kết luận giám định số 40/GĐCH-PC09 ngày 28/02/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận như sau:*

1. Dấu vết va chạm giữa xe mô tô biển số 61B1-706.96 và xe đạp hiệu Omanit, màu bạc là:

- Dấu vết trượt xước cao su ở mặt phải lốp bánh trước, có chiều từ mặt lăn vào vành và dấu vết trượt xước, vỡ khuyết ốp nhựa đầu bộ phận chân bên phải xe mô tô, có chiều từ trước về sau phù hợp với dấu vết trượt xước, cong lệch về trước, bám dính chất màu đen (dạng cao su) ở mặt sau đầu chân chống xe đạp, có chiều từ sau về trước.

- Dấu vết trượt xước sơn màu xanh, bám dính chất màu đen (dạng cao su) ở mặt ngoài ốp nhựa bửng chắn gió bên phải xe mô tô, có chiều từ trước về sau phù hợp với dấu vết trượt xước cao su ở mặt lăn bên trái lốp bánh sau, có chiều

từ mặt lặn vào vành và dấu vết trượt xước, bám dính chất màu xanh (dạng sơn) ở cạnh trái chắn bùn bánh sau xe đạp, có chiều từ sau về trước.

2. Cơ chế hình thành dấu vết va chạm giữa xe mô tô biển số 61B1-706.96 và xe đạp hiệu “Omanit”, màu bạc là: Phần phía trước bên phải xe mô tô va chạm vào phần phía sau bên trái xe đạp theo hướng từ sau về trước tạo ra dấu vết trên hai phương tiện.

3. Vị trí va chạm đầu tiên giữa xe mô tô biển số 61B1-706.96 và xe đạp hiệu “Omanit”, màu bạc chiếu xuống mặt đường là khu vực phía trước đầu vết cày số 3 trên Sơ đồ hiện trường.

** Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 181/PC09-GDPY ngày 29/02/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: nguyên nhân chết của bị hại Trương Thị Như N là do chấn thương sọ não.*

** Căn cứ Biên bản đo nồng độ cồn số 02241 vào lúc 22 giờ 19 phút ngày 07/12/2021 của Phòng Cảnh sát Giao thông Công an tỉnh Bình Dương (PC08) đối với Nguyễn Trung T, xác định: Nồng độ cồn của T là 1.285 miligam/1 lít khí thở.*

- Về các vấn đề khác của vụ án:

+ Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra Nguyễn Trung T đã tự nguyện bồi thường chi phí mai táng bà Trương Thị Như N cho đại diện gia đình của bà N là ông Trương Thanh P với số tiền là 100.000.000 đồng. Hiện tại, ông P yêu cầu T phải tiếp tục bồi thường tổn thất tinh thần với số tiền 100.000.000 đồng.

+ Đối với 01 xe đạp nhãn hiệu Omanit, màu bạc: Quá trình điều tra xác định, chiếc xe đạp trên là tài sản của bà Trương Thị Như N. Ngày 10/5/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 69 để giao trả chiếc xe đạp trên cho đại diện bị hại là ông Trương Thanh P. Hiện tại, ông P đã nhận lại chiếc xe đạp trên và tự sửa chữa, không có yêu cầu Nguyễn Trung T bồi thường nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một không đặt ra xem xét, giải quyết.

+ Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade, màu xanh-bạc-đen, biển số 61B1-706.96: Quá trình điều tra xác định, chiếc xe mô tô trên là tài sản của Nguyễn Trung T. Ngày 10/5/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 70 để giao trả chiếc xe mô tô biển số 61B1-706.96 cho T.

+ Đối với 01 Giấy phép lái xe hạng A1, số 740085004318 do Sở Giao thông Vận tải tỉnh Bình Dương cấp ngày 07/5/2020 cho Nguyễn Trung T. Quá trình điều tra, T khai nhận: Tại thời điểm xảy ra vụ tai nạn giao thông vào ngày 07/12/2021, T đã đánh mất giấy phép lái xe nêu trên nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một không thu giữ được. Ngày 10/7/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một có Công văn số 419 đề nghị Sở Giao thông Vận tải tỉnh Bình Dương cung cấp thông tin liên quan đến việc cấp Giấy phép lái xe hạng A1 cho T. Đến ngày 22/7/2022, Sở Giao thông Vận tải tỉnh Bình Dương có Công văn phúc đáp số 2485 về việc cung cấp thông tin giấy phép lái xe cụ thể như

sau: “Ngày 07/5/2020, Sở Giao thông Vận tải tỉnh Bình Dương có cấp cho Nguyễn Trung T, sinh ngày 22/02/1985, nơi cư trú: Phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương 01 (một) Giấy phép lái xe hạng A1, số 40085004318, số phôi BH103233, ngày hết hạn Giấy phép lái xe: Đến không thời hạn”.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến gì về các vấn đề trên.

- Về trích dẫn cáo trạng của Viện kiểm sát:

Cáo trạng số 29/CT-VKSTDM ngày 23/01/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Trung T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo từ 03 (ba) năm 03 (ba) tháng đến 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo và bị hại, buộc bị cáo tiếp tục bồi thường tổn thất tinh thần số tiền 100.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong nên không đề nghị xử lý.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện bị hại ông Trương Thanh P trình bày: Về trách nhiệm dân sự, yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường tổn thất tinh thần cho gia đình bị hại số tiền là 100.000.000 đồng. Về trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức hình phạt theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Nguyễn Trung T trình bày: Thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện Kiểm sát. Về trách nhiệm dân sự, bị cáo đồng ý bồi thường cho bà Nguyễn Thị R 100.000.000 đồng tiền tổn thất tinh thần.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo về nuôi vợ con và cha mẹ bị bệnh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan

tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Trung T đã khai nhận:

Khoảng 20 giờ ngày 07/12/2021, Nguyễn Trung T sau khi uống bia đã điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade, màu xanh-bạc-đen, biển số 61B1-706.96 chạy trên đường Đ (hướng từ ngã ba Khu K8, đi hướng ngã năm P) đến gần giao lộ đường Đ và đường Nguyễn Văn T, đoạn qua khu phố 7, phường H, thành phố T. Do thiếu chú ý quan sát và không giữ khoảng cách an toàn đối với phương tiện đang lưu thông cùng chiều phía trước nên T đã đi phía trước bên phải xe mô tô biển số 61B1-706.96 do T điều khiển va chạm vào phía sau bên trái xe đạp do bị hại Trương Thị Như N điều khiển gây ra hậu quả làm cho bà N chết do chấn thương sọ não. Nồng độ cồn trong hơi thở của bị cáo vượt quá quy định (1,285 miligam/1 lít khí thở). Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 8 Điều 8 và khoản 1 Điều 12 Luật Giao thông đường bộ. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận bị cáo phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 như cáo trạng truy tố là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội. Về nhận thức, bị cáo biết việc sử dụng rượu bia mà vẫn điều khiển xe, khi điều khiển xe không giữ khoảng cách an toàn có thể gây nguy hiểm cho tính mạng, sức khỏe của người tham gia khác nhưng bị cáo vẫn thực hiện. Hành vi của bị cáo đã gây tai nạn làm bà Nguyệt chết. Hành vi của bị cáo đã vi phạm pháp luật, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, xâm phạm đến tính mạng người khác. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định xử bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại cho gia đình bị hại; gia đình bị cáo có công với cách mạng (gia đình liệt sĩ) theo quy định theo điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Căn cứ nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp nên được chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Xét thấy, trong quá trình điều tra Nguyễn Trung T đã bồi thường chi phí mai táng 100.000.000 đồng. Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại và bị cáo thống nhất tự nguyện thỏa thuận về việc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bà Nguyễn Thị R 100.000.000 đồng tiền tổn thất tinh thần. Xét thấy, việc thỏa thuận bồi thường thiệt hại nêu trên giữa đại

diện bị hại và bị cáo là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[8] Về xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong nên không đề nghị xử lý.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Căn cứ vào Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 260 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các Điều 584, 585, 586 và 591 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trung T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung T 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/5/2023.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Trung T bồi thường cho bà Nguyễn Thị R 100.000.000 (một trăm triệu) đồng tiền tổn thất tinh thần.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán số tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về vật chứng của vụ án: Đã giải quyết xong.

4. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 5.000.000 (năm triệu) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS TP. Thủ Dầu Một;
- Sở Tư Pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP

Cao Nhật Thanh